



5. Kế toán sửa chữa TSCĐ

5.1 Sửa chữa thường xuyên (sửa chữa nhỏ)

a) ***Đặc điểm:***

- **Mức độ hư hỏng nhẹ**
- **Kỹ thuật sửa chữa đơn giản**
- **Thời gian sửa chữa ngắn,**
- **Chi phí sửa chữa phát sinh ít nên được tính hết một lần vào chi phí của đối tượng sử dụng TSCĐ.**

b) Nội dung phản ánh

Khi tiến hành sửa chữa nhỏ TSCĐ, kế toán căn cứ vào chi phí sửa chữa thực tế phát sinh để ghi:

- **Nợ 627 – TSCĐ dùng cho sản xuất**
- **Nợ 641 – TSCĐ dùng cho bán hàng**
- **Nợ 642 – TSCĐ dùng cho QLDN**
 - **Có 111, 152, 112,... Chi phí sửa chữa phát sinh**

5.2. Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ

a) **Đặc điểm**

- **Mức độ hư hỏng nặng**
- **Kỹ thuật sửa chữa phức tạp**
- **Thời gian sửa chữa kéo dài**
- **TSCĐ phải ngưng hoạt động**
- **Chi phí sửa chữa phát sinh nhiều nên không thể tính hết một lần vào chi phí của đối tượng sử dụng.**



b) Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 2413 “Sửa chữa lớn TSCĐ”**
- **Tài khoản 142, 242 “Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn”**



c) Nguyên tắc ghi chép

TK 2413 “Sửa chữa lớn TSCĐ”

- Tập hợp chi phí sửa chữa lớn thực tế phát sinh

- **SD:** Chi phí sửa chữa lớn chưa hoàn thành

- Kết chuyển chi phí sửa chữa lớn vào các đối tượng có liên quan



d) Trình tự hạch toán

- (1) Khi tiến hành sửa chữa lớn TSCĐ kế toán phải tập hợp chi phí sửa chữa lớn trực tiếp phát sinh**
 - **Nợ 2413 "Sửa chữa lớn TSCĐ"**
 - **Có 111, 112, 334, 152,... (Chi phí sửa chữa phát sinh)**
- (2) Nếu công việc sửa chữa lớn hoàn thành thì chi phí sửa chữa thực tế phát sinh có thể được xử lý như sau:**

d) Trình tự hạch toán

(2a) Nếu chi phí sửa chữa phát sinh lớn & phải phân bổ dần trong nhiều tháng:

- **Nợ 142, 242 "Chi phí trả trước"**
 - **Có 2413 "SCL TSCĐ"**

(2b) Hàng tháng tiến hành phân bổ dần chi phí sửa chữa vào các đối tượng sử dụng

- **Nợ 627, 641, 642 – Chi phí ...**
 - **Có 142, 242 – mức phân bổ**

Nội dung bài học kết thúc tại đây

- **Cảm ơn đã chú ý lắng nghe!**

